

Bản án số: **50/2025/DS-ST**

Ngày 28-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Kim X, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Chị Huỳnh Mỹ Y, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Anh Lê Văn K, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Lê Kim X trình bày:

- Ngày 18/11/2022, chị Huỳnh Mỹ Y có vay của chị X 01 lượng vàng 24k, thời gian vay là 03 tháng, lãi 2.000.000 đồng/tháng, đóng lãi đến tháng 4/2023 được 05 tháng số tiền 10.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

- Ngày 15/6/2022 âm lịch, chị X mở dây hụi loại 2.000.000 đồng, tổng 32 phần, chị Y tham gia 02 phần. Chị Y hót kỳ khui hụi thứ 9 vào ngày 15/02/2023

với số tiền 43.600.000 đồng, có làm giấy giao hui ngày 26/02/2023 âm lịch. Đến kỳ khui hui thứ 11 vào ngày 15/3/2023, chị Y hót phần hui còn lại với số tiền 43.880.000 đồng, có làm giấy giao hui ngày 26/3/2023 âm lịch. Sau khi hót, chị Y ngưng đóng hui từ kỳ khui hui ngày 15/11/2023 âm lịch đến khi mãn hui còn nợ lại: $14 \text{ kỳ} \times 02 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 56.000.000 \text{ đồng}$.

- Ngày 20/3/2023 âm lịch, chị X mở dây hui loại 2.000.000 đồng, tổng 25 phần, chị Y tham gia 01 phần. Chị Y hót kỳ khui hui thứ 02 ngày 20/4/2023 với số tiền 30.900.000 đồng, có làm giấy giao hui ngày 30/4/2023 âm lịch: chị Y nhận số tiền 23.000.000 đồng, còn lại 7.900.000 đồng. Sau khi hót, chị Y đóng hui chết đến ngày 15/11/2023 (âm lịch) còn nợ lại: $17 \text{ kỳ} \times 01 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 34.000.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa, chị X yêu cầu chị Huỳnh Mỹ Y trả 01 lượng vàng 24k. Đối với số tiền nợ hui tổng cộng là 90.000.000 đồng, chị X đồng ý đối trừ số tiền lãi của khoản vàng vay đã đóng 10.000.000 đồng và số tiền hót hui còn lại của dây hui ngày 20/3/2023 là 7.900.000 đồng (chị X cho rằng đã giao đủ nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh), chỉ yêu cầu chị Y trả số tiền nợ hui là 72.100.000 đồng. Chị X không yêu cầu anh Lê Văn K cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn K và chị Huỳnh Mỹ Y đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh K và chị Y không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn K và chị Huỳnh Mỹ Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị Y.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim X đối với khoản nợ hui, thấy rằng: Quá trình chị X làm chủ hui và mở 02 dây hui vào các ngày 15/6/2022 âm lịch và ngày 20/3/2023 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng, chị Y tham gia 03 phần. Chị Y đã hót hui và chị X đã giao đủ số tiền theo các giấy giao hui ngày 26/02/2023 âm lịch, giấy giao hui ngày 26/3/2023 âm lịch và giấy giao hui ngày 30/4/2023 âm lịch. Đối chiếu với danh sách hui viên, thời điểm chị Y hót hui và giấy giao hui thể hiện: Sau khi hót, chị Y ngưng đóng hui kể từ ngày 15/11/2023 đến khi mãn 02 dây hui còn nợ lại 90.000.000 đồng là có cơ sở.

Đối với số tiền chị X giao hui cho chị Y còn lại 7.900.000 đồng theo giấy giao hui ngày 30/4/2023 âm lịch. Tại phiên tòa, chị X đồng ý đối trừ 7.900.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim X đối với khoản cho vay 10 chỉ vàng 24k, thấy rằng: Theo biên nhận ngày 18/11/2022, chị Huỳnh Mỹ Y có vay của chị X 01 lượng vàng 24k, thời gian vay là 03 tháng, lãi 2.000.000 đồng/tháng, đóng lãi đến tháng 4/2023 được 05 tháng số tiền 10.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Tại phiên tòa, chị X yêu cầu chị Y trả lại 01 lượng vàng 24k và đồng ý đối trừ 10.000.000 đồng vào khoản hui là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, chị X không yêu cầu anh Lê Văn K cùng có nghĩa vụ với chị Huỳnh Mỹ Y trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị X về việc yêu cầu chị Y trả 10 chỉ vàng 24k và tổng số tiền hui là 72.100.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền và giá vàng (tại thời điểm xét xử sơ thẩm 10.870.000 đồng/01 chỉ vàng 24k) theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: $180.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.040.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, 471 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim X. Buộc chị Huỳnh Mỹ Y có nghĩa vụ trả cho chị Lê Kim X 10 (mười) chỉ vàng 24k và số tiền hui là 72.100.000 (bảy mươi hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Mỹ Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.040.000 (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, chưa nộp.

Hoàn trả cho chị Lê Kim X số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.575.000 (bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005491 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Kim X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn K và chị Huỳnh Mỹ Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Minh Út